

TỈNH ỦY PHÚ THỌ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Số 171-QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Quyết định số 261-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố;
- Căn cứ Quyết định số 11-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về thành lập Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH

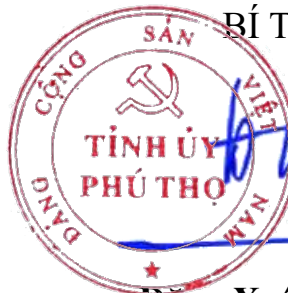
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2020 2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn Phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhân:

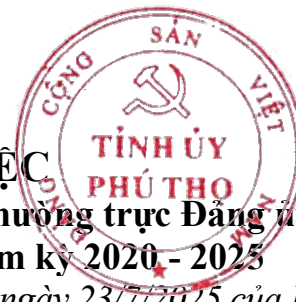
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Như Điều 2,
- CVP, các PCVPTU,
- Chuyên viên Tổng hợp,
- Lưu Văn thư.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



TỈNH ỦY PHÚ THỌ
23-07-2025 14:19:14 +07:00

Đặng Xuân Phong



QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2020 - 2025
(ban hành kèm theo Quyết định số 171-QĐ/TU ngày 23/7/2025 của BTV
Tỉnh ủy Phú Thọ)

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là *Đảng ủy UBND tỉnh*) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về mọi mặt hoạt động của Đảng bộ; có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế làm việc của Đảng ủy; ban hành quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể hoá chủ trương, quy định của Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng trong phạm vi thẩm quyền.

d) Lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

đ) Có ý kiến với lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Nhà nước tỉnh.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên.

b) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

c) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

c) Xây dựng cấp ủy tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

d) Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

7. Lãnh đạo một số nhiệm vụ khác

a) Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

b) Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Lãnh đạo, thực hiện những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này: Triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết, kết luận của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng ủy và cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

4.1. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

4.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

4.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.4. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc. Chuẩn bị nội dung, chương trình Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 theo hướng dẫn của cấp trên, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét quyết định trước khi trình Đại hội.

4.5. Quyết định công tác cán bộ theo quy định và theo thẩm quyền được phân cấp; phối hợp, thực hiện các nội dung công tác cán bộ và quản lý cán bộ khác theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.5. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

4.6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập tổ chức đảng; quyết định chỉ định cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, UBKT Đảng ủy cơ sở; lãnh đạo chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

Chỉ định (*khi cần thiết*) hoặc cho ý kiến giới thiệu nhân sự bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở; phê duyệt quy hoạch Bí thư, phó Bí thư của các đảng ủy, chi bộ cơ sở. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc. Chuẩn bị nội dung, chương trình Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 theo hướng dẫn của cấp trên, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét quyết định trước khi trình Đại hội.

4.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4.9. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật

tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

4.10. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc bầu theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, bảo đảm hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng thuộc thẩm quyền.

6. Báo cáo, đề xuất, trình xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; những nội dung theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

Định hướng hoặc quyết định các giải pháp để thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện:

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tỉnh, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

b) Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy và của Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những

vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

8. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

10. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy giao.

11. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

12. Ban Thường vụ Đảng ủy phân công nhiệm vụ cho đồng chí Phó Bí thư thường trực, Phó Bí thư chuyên trách và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và lĩnh vực cụ thể.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Đảng bộ trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, gồm:

4.1. Về công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quản lý biên chế, đề nghị xét tuyển, thi tuyển, tiếp nhận công chức vào làm việc tại các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách Đảng ủy; quyết định về

công tác cán bộ, thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập đối với cán bộ chuyên trách công tác tại cơ quan thuộc Đảng ủy theo quy định phân cấp (*trừ các đồng chí diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*)

b) Quyết định thẩm tra đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập, hồ sơ đảng viên...*) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận. Cho ý kiến đối với cán bộ thuộc diện quản lý đi nước ngoài theo quy định. Cho ý kiến về khôi phục hồ sơ đảng viên trong Đảng bộ.

c) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy xem xét, quyết định.

d) Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, quy hoạch đối với cán bộ lãnh đạo thuộc ngành dọc Trung ương trên địa bàn theo quy định phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cho ý kiến thẩm định đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đ) Cho ý kiến về phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc bầu theo quy định.

e) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy viên UBKT và các chức danh lãnh đạo cấp ủy cơ sở; cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên UBKT và các chức danh lãnh đạo cấp ủy cơ sở theo quy định của Đảng. Xem xét, quyết định giao phụ trách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý.

g) Xem xét, cho ý kiến về đề nghị các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, kỷ niệm chương theo phân cấp.

h) Cho ý kiến trước khi báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4.2. Công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại: Thực hiện một số nội dung được quy định tại điểm 6, Điều 2, Quy chế này, cụ thể:

a) Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc.

b) Phối hợp với Đảng ủy quân sự tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

c) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

d) Chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập trong Đảng bộ.

đ) Lãnh đạo các nhiệm vụ công tác đối ngoại theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

Thực hiện những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc xét thấy cần thiết, Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng ủy đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết

đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách đề trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Ủy viên Ban Thường vụ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ được ký các Tờ trình, văn bản về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ để báo cáo trực tiếp với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công, ủy quyền của Bí thư Đảng ủy.

6. Khi Thường trực Đảng ủy đi vắng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công một Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy, báo cáo với cấp

trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký hoặc phân công, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy. Trực tiếp báo cáo hoặc phân công, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, ký các văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Phó Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy Chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc điều hành hoạt động bộ máy của Đảng ủy để giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy quyền, ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và phụ trách Văn phòng Đảng ủy; phối hợp công tác với các tổ chức

đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy. Chủ trì cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận, tôn giáo, công tác dân tộc, công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công, ủy quyền của Bí thư Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chuẩn bị nội dung trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án thể chế hoá, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 9. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 10. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 11. Với tổ chức đoàn thể trực thuộc Đảng ủy

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo tổ chức đoàn thể trực thuộc Đảng ủy về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức cán bộ. Thường xuyên có mối quan hệ với cấp trên của tổ chức đoàn thể để phối hợp lãnh đạo; quan tâm, tạo điều kiện cho tổ chức đoàn thể trực thuộc Đảng ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất Thường trực Đảng ủy làm việc để nắm tình hình và chỉ đạo chương trình, hoạt động của tổ chức đoàn thể.

Điều 12. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy thường xuyên hội ý, trao đổi công việc; họp khi cần thiết.
Nội dung họp: Nghe báo cáo, phản ánh tình hình công tác đã triển khai và bàn chương trình công tác thời gian tiếp theo của Thường trực Đảng ủy; bàn thống nhất những vấn đề đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy đã được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền; cho ý kiến xử lý kịp thời

những công việc hàng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí Thường trực Đảng ủy.

Thành phần mời cùng dự họp Thường trực Đảng ủy do Thường trực Đảng ủy quyết định.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy.

Đối với những công việc chuẩn bị trình Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Đảng ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ...) thì tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Quan hệ phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 14. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần thiết*).

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy căn cứ chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 15. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban thường vụ Đảng ủy họp ít nhất một lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp đều phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết, văn bản để lưu hành, tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, đột xuất không tổ chức họp thì tổ chức lấy ý kiến thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (phiếu xin ý kiến bằng văn bản giấy gửi trực tiếp hoặc xin ý kiến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Phú Thọ); thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm tham gia ý kiến trong thời gian tối đa là 02 ngày (trừ trường hợp quy định thời gian cụ thể tại phiếu xin ý kiến). Nội dung về quyết định điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền không tổ chức xin ý kiến bằng văn bản.

2. Căn cứ nội dung, yêu cầu cuộc họp, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, căn cứ nội dung cuộc họp mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan dự.

Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị bảo đảm theo quy định.

5. Đối với nhiệm vụ đột xuất của Đảng ủy cần báo cáo gấp với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thì đồng chí Bí thư Đảng ủy trao đổi, thống nhất với đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực được phân công. Đồng chí Bí thư Đảng ủy ký hoặc phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy vào phiên họp gần nhất.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 17. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền phải được văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện.

Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Đảng ủy ban hành (*trừ những việc Thường trực Đảng ủy hoặc cá nhân các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng ủy và của từng thành viên trong Thường trực Đảng ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên tán thành (*trừ các trường hợp có quy định riêng của Đảng*). Trong trường hợp xin ý kiến bằng văn bản thực hiện như mục 1, điều 15. khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

Điều 18. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 19. Chế độ đi công tác cơ sở

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy định kỳ làm việc với các cơ quan tham mưu, giúp việc và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ dành thời gian phù hợp đi công tác cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, người lao động, giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 20. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy;

báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ chế giải quyết nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

1. Đối với công tác tổ chức, cán bộ: Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Đối với các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại và các lĩnh vực khác

2.1. Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiệm vụ thuộc trường hợp xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi quyết định theo quy định tại Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị địa phương trực tiếp trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

2.2. Đối với các nhiệm vụ ngoài quy định tại mục 2.1 trên đây và các nhiệm vụ đã có ý kiến của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các sở, ban, ngành trong công tác tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu, giải quyết các nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền quy định.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cử công chức biệt phái công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để tham mưu, giúp việc theo ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân công chuyên viên trực tiếp phối hợp chặt chẽ với cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu

cho Đảng ủy toàn diện các nội dung, nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung phát sinh hoặc chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc cho phù hợp với thực tế.
